TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NINH GIANG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/HS-ST
Ngày: 01/02/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Đỗ Trường Giang

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Phạm Huy Điệu – Bí thư chi bộ khu 4 thị trấn Ninh Giang

2. Ông Trịnh Văn Đoạn – Phó chủ tịch MTTQ huyện Ninh Giang

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Đức Chính – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Đạo - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở TAND huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2018/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN V – SN 1990 tại Hải Dương; nơi cư trú: Thôn C, xã K, huyện N, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q và bà Bùi Thị N; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 09/6/2017, Công an huyện Ninh Giang ra xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại*: Bà Nguyễn Thị T – SN 1963 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn C, xã K, huyện N, tỉnh Hải Dương

- *Người làm chứng*:

+ Ông Bùi Văn S - SN 1953 (có mặt)

+ Chị Nguyễn Thị Y – SN 1994 (có mặt)

+ Bà Bùi Thị N – SN 1971 (có mặt)

+ Ông Nguyễn Văn T – SN 1962 (vắng mặt)

Đều cư trú tại: Thôn C, xã K, huyện N, tỉnh Hải Dương

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bực tức với em gái mình là chị Nguyễn Thị Y và bố dượng là ông Nguyễn Văn T, nên vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 04/9/2017, Nguyễn Văn V chạy vào bếp ăn của gia đình lấy một chiếc kéo sắt đuổi đánh ông Tân và chị Y. Sau khi ném chiếc kéo vào đầu chị Y, V quay về nhà lấy một đoạn tuýp bằng kim loại màu trắng hình tròn có đường kính 1,5cm, dài l,3m, một đầu bịt băng dính màu trắng, một đầu bịt băng dính màu xanh tiếp tục đuổi theo ông Tân nhưng không đuổi được, nên V cầm gậy đi về nhà. Lúc này, bà Nguyễn Thị T đang đứng trước cửa nhà. Mặc dù không có mâu thuẫn, nhưng do bực tức, nên khi nhìn thấy bà T, V dùng tay phải cầm đoạn tuýp giơ lên cao vụt từ phải qua trái vào cổ tay trái bà T. Sau khi vụt xong V đi ra ngoài đường, ông Bùi Văn S (chồng bà T) chạy từ dưới nhà lên nói "Sao mày đánh bà T", V liền dùng chân phải đạp một cái vào người bà T làm bà T ngã ra. Sau đó, V bỏ về nhà, còn bà T được mọi người đưa đi cấp cứu điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số: 110/TgT ngày 23/10/2017 của Phòng giám định pháp y Bệnh viện Da khoa tỉnh Hải Dương kết luận: Chấn thương gây gãy đầu dưới xương quay trái. Tỷ lệ thương tích 14%.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 08 tháng 01 năm 2018, VKSND huyện Ninh Giang truy tố Nguyễn Văn V về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại khoản 2 Điều 134 BLHS 2015.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và công nhận quyết định truy tố của VKSND huyện Ninh Giang là đúng; về trách nhiệm dân sự, Nguyễn Văn V đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

Người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 70.000.000đ và xử lý trách nhiệm hình sự theo quy định pháp luật.

Đại diện VKSND huyện Ninh Giang đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm h – s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 48 BLHS; Điều 357, Điều 590 BLDS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS

Xử phạt Nguyễn Văn V từ 27 đến 30 tháng tù; về trách nhiệm dân sự buộc bị cáo phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị T 42.197.000đ; tịch thu cho tiêu hủy 01 đoạn tuýp bằng kim loại; bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại cũng như các tài liệu

khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 04/9/2017, Nguyễn Văn V có hành vi dùng đoạn tuýp kim loại, đường kính 1,5cm, dài l,3m, đánh vào cổ tay trái bà T. Hậu quả bà T bị gãy đầu dưới xương quay trái, tỷ lệ tổn thương cơ thể 14%.

Xét thấy, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ sức khỏe của người khác là bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ. Song vì bực tức nhất thời, nên bị cáo vẫn cố tình dùng đoạn tuýp kim loại đánh bà T. Vì vậy, Nguyễn Văn V phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Cố ý gây thương tích. Mặc dù tỷ lệ thương tích bị cáo gây ra cho người bị hại chỉ có 14%. Tuy nhiên, phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội là hung khí nguy hiểm, nên Nguyễn Văn V phải chịu tình tiết tặng nặng định khung quy định tại khoản 2 Điều 104 BLHS. Đánh giá nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX thấy rằng: Do không đuổi đánh được bố dượng của mình, mà bị cáo bực tức, vơ cớ dùng đoạn tuýp kim loại đánh bà T, hành vi của bị cáo thể hiện tính chất côn đồ, nên Nguyễn Văn V phải chịu thêm tình tiết tăng nặng định khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 104 BLHS.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện VKS huyện Ninh Giang thực hành quyền công tố đã luận tội đối với bị cáo là có cơ sở, đúng pháp luật.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 134 BLHS 2015 thì mức hình phạt đối với loại tội này nhẹ hơn so với khoản 2 Điều 104 BLHS 1999. Căn cứ hướng dẫn tại Nghị quyết số 41 của Quốc Hội, khoản 3 Điều 7 BLHS 2015, HĐXX sẽ xem xét áp dụng điều luật có lợi cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm sức khỏe của người khác, mà còn làm mất trật tự trị an, gây tâm lý bất bình trong quần chúng nhân dân. Đánh giá nhân thân bị cáo, HĐXX thấy rằng: Ngày 09/6/2017, Nguyễn Văn V bị Công an huyện Ninh Giang xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Mặc dù chưa được xóa tiền sự, nhưng bị cáo không lấy đây là bài học rút kinh nghiệm cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội mới. Vì vậy, cần phải có biện pháp xử lý nghiêm minh, mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và phục vụ công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX thấy rằng: Tại phiên toà hôm nay cũng như trong quá trình điều tra, Nguyễn Văn V đã thật thà khai báo hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Trong vụ án này, tỷ lệ thương tích do bị cáo gây ra cho người bị hại 14%, nhưng do dùng hung khí nguy hiểm và phạm tội có tính chất côn đồ nên Nguyễn Văn V bị truy tố về tội Cố ý gây thương tích theo khoản 2 Điều 134 BLHS. Do đó, bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ gây thiệt hại không lớn quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 51 BLHS. HĐXX sẽ cân nhắc, áp dụng cho

bị cáo được hưởng khi lượng hình để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bà Nguyễn Thị T yêu cầu bị cáo phải bồi thường các khoản chi phí = 70.000.000đ. Sau khi xem xét cụ thể các khoản bồi thường mà người bị hại yêu cầu, HĐXX thấy rằng: Số tiền điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương, người bị hại yêu cầu bồi thường = 30.000.000đ. Tuy nhiên, căn cứ vào hóa đơn viện phí chỉ hết 22.456.800đ. Đây là khoản tiền thực tế phải chí phí, có hoá đơn hợp lệ kèm theo nên HĐXX chỉ chấp nhận khoản chi phí điều trị tại bệnh viện = 22.456.800đ; Do bà T bị thương tích đi điều trị tại bệnh viện. Sau khi ra viện, bà T phải nghỉ ở nhà điều trị tiếp. Tổng số ngày công lao động bị mất thu nhập = 40 ngày (22 ngày điều trị tại bệnh viện và 18 ngày tiếp tục điều trị tại nhà). Mặc dù bà T tự tính tiền ngày công lao động là 300.000đ/ngày x 22 ngày = 6.600.000đ, nhưng căn cứ vào biên bản xác minh ngày công lao động tại địa phương chỉ có 117.000đ/ngày. Do đó, HĐXX chỉ chấp nhận tiền mất thu nhập ngày công lao động là 117.000đ/ngày x 40 ngày = 4.680.000đ; Trong thời gian bà T điều trị tại bệnh viện, ông S chồng bà T phải nghỉ việc để chăm sóc. Do đó, HĐXX buộc bị cáo phải bồi thường chi phí ngày công lao động cho người chăm sóc là 117.000đ x 22 ngày = 2.574.000đ; Sau khi bị thương tích, bà T phải thuê xe đi điều trị hết 1.000.000đ. Mặc dù khoản chi phí này không có hóa đơn, nhưng đây là khoản chi phí thực tế phát sinh, nên cần được chấp nhận; Do bị thương tích nên bà T phải chi chi phí bồi dưỡng phục hồi sức khỏe, HĐXX buộc bị cáo phải bồi thường khoản tiền này cho người bị hại = 5.000.000đ; Đối với khoản tiền bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần, bà T yêu cầu = 30.000.000đ. Xét thấy, bà T bị gãy đầu dưới xương quay trái. Tỷ lệ thương tích 14%. Do đó, HĐXX chỉ chấp mức bồi thường tổn thất tinh thần cho bà T = 10.000.000đ.

Đối với việc sau này bà Nguyễn Thị T phải mổ để lấy đinh ghép ở tay, mức bồi thường sẽ được căn cứ vào chứng từ, chi phí có hóa đơn do người bị hại xuất trình. Khi đó, Nguyễn Văn V sẽ tiếp tục bồi thường cho bà Nguyễn Thị T theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay, bà T chưa đi mổ để lấy đinh ghép ra khỏi tay và cũng chưa yêu cầu giải quyết nội dung này, nên chưa có căn cứ xác định chi phí điều trị để xác định mức bồi thường. Vì vậy, cần tách ra để giải quyết bằng vụ án khác là phù hợp quy định của pháp luật.

[5] Về xử lý vật chứng: Đoạn tuýp kim loại V dùng vào việc phạm tội là tài sản hợp pháp của bà Bùi Thị N. Do đoạn tuýp kim loại không còn giá trị sử dụng, bản thân bà N cũng không đề nghị lấy lại. Vì vậy, HĐXX cho tịch thu tiêu hủy.

[6] Trong vụ án này, Nguyễn Văn V còn có hành vi dùng kéo ném vào đầu chị Nguyễn Thị Y. Do chị Y từ chối giám định và có đơn đề nghị không xử lý trách nhiệm hình sự đối với V. Do đó, HĐXX không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phạm tội phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Do phải bồi

thường thiệt hại, nên Nguyễn Văn V còn phải chịu án phí dân sự theo quy định pháp luật.

[8] Trong quá trình tiến hành tố tụng, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm h - s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội Cố ý gây thương tích.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 27 (Hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày đi thi hành án.

3- Về Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS; Điều 590, Điều 357 BLDS

Buộc Nguyễn Văn V phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị T các khoản tiền sau: Tiền chi phí điều trị tại bệnh viện = 22.456.800đ; tiền thuê xe đi điều trị = 1.000.000đ; tiền mất thu nhập ngày công lao động = 4.680.000đ, tiền công người chăm sóc = 2.574.000đ; tiền bồi dưỡng, phục hồi sức khoẻ = 5.000.000đ và tiền bù đắp tổn thất về tinh thần = 10.000.000đ. Tổng số tiền Nguyễn Văn V phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị T = 45.710.800đ.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành, nếu người phải thi hành án chưa thi hành khoản tiền trên thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh chậm trả do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 BLDS. Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS

4- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47; điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu cho tiêu hủy 01 đoạn tuýp kim loại có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ninh Giang và Chi cục Thi hành án huyện Ninh Giang.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc Nguyễn Văn V phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 2.285.540đ án phí dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 BLTTHS.

Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Ninh Giang;
- Công an huyện Ninh Giang;
- Chi cục THA dân sự huyện Ninh Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đỗ Trường Giang